

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng;
2. Ông Trần Thanh Sang.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN C, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN C tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 733/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngô Thị T – Sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 16, tổ 01, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Nguyễn Thanh H – Sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 376, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Ngô Thị T trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh H cưới nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn, hôn nhân do ông bà tự tìm hiểu và được cha mẹ đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, chồng ăn chơi không chịu lo làm ăn. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Về quan hệ con chung: Không có. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hoài vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Hoài về nội dung đơn khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Ngô Thị T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Ông Hoài có nơi cư trú tại ấp An Thạnh, xã Hòa An, HUYỆN C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân HUYỆN C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 23/4/2019, nguyên đơn bà Ngô Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Thanh H xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2013 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà T trình bày, bà và ông H chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, chồng ăn chơi không chịu lo làm ăn, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2016 đến nay. Bà T xác định tình cảm quan hệ vợ chồng không thể tồn tại và hàn gắn được; cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Ông H đã được tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo đến tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt không rõ lý do. Điều này thể hiện vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Không có

[5] Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận ý kiến của bà Ngô Thị T trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Ngô Thị T trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Ngô Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56 và Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T.
- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.
- Về quan hệ con chung: Không có.
- Về quan hệ tài sản chung: Ghi nhận bà Ngô Thị T trình bày không có. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
- Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận bà Ngô Thị T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ hôn nhân thì bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Thanh H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác
- Về án phí: Bà Ngô Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000337 do Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN C, tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 12 năm 2018. Bà T đã nộp xong.

Bà Ngô Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND HUYỆN C;
- Chi cục THADS HUYỆN C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh